

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC**  
**"TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN"**  
**NĂM HỌC 2024-2025**

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - HSSV" trong các trường ĐH, CĐSP năm học 2024-2025;

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường về việc triển khai "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2024-2025;

Trường Đại học Thương mại xây dựng Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành phố Hà Nội; Trang bị đầy đủ, kịp thời một số thông tin cơ bản và cần thiết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; Hiểu rõ và vận dụng các quy chế, quy định đào tạo, rèn luyện của Nhà trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản, những nội dung, điểm mới trong văn kiện của Đảng.

- Tuyên truyền cho sinh viên các nội dung về biển Đông và công tác biển đảo, công tác biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc.

- Giúp sinh viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức, trách nhiệm công dân - sinh viên thông qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy chế, quy định về đào tạo, về công tác sinh viên của Nhà trường; Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025; Định hướng cho người học các nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của Nhà trường và nhu cầu xã hội.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2024-2025 phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, có hiệu quả.

- Có thảo luận, đối thoại giữa báo cáo viên và người học; kết thúc đợt sinh hoạt, sinh viên phải viết Bài thu hoạch (có thông báo kèm theo). Các Bài thu hoạch được tổ chức chấm điểm để làm căn cứ đánh giá quá trình rèn luyện của sinh viên.

**II. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Nội dung**

1.1. Quán triệt một số nội dung cơ bản và cốt lõi trong các văn kiện tại Đại hội XIII của Đảng; Những nội dung cơ bản trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và HSSV (Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày

22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

1.2. Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên”; chương trình 03/CTrPH-BCA-BGDĐT ngày 22/01/2024 phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo (tháng 1/2024) về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy trong cơ sở giáo dục giai đoạn 2024-2030.

1.3. Các nội dung về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam theo Hướng dẫn số 134-HD/BTGTW về công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2024.

1.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật liên quan tới SV theo kế hoạch số 435/QĐ-BGDĐT về kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật của ngành giáo dục năm học 2024 và thực hiện theo NQ số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022:

- Quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013, nội dung liên quan tới người học tại Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2018; Luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hình sự năm 2015; Luật Thanh niên 2020, Luật Phòng chống ma túy 2021; Luật Phòng chống tác hại thuốc lá; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010; Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Luật Giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; Luật An ninh mạng và các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội; phòng, chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh; giáo dục, hướng dẫn sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin trên Internet, mạng xã hội, nâng cao khả năng tự đề kháng trước các thông tin xấu, độc hại, tác động tiêu cực của môi trường mạng, tránh bị lôi kéo tham gia các hoạt động tôn giáo, đa cấp biến tướng, hoạt động gây mất ổn định, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự...

- Phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; các vấn đề liên quan đến: Y tế học đường, phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, phòng chống tội phạm

và các tệ nạn xã hội khác; công văn hướng dẫn của PA03 về phòng cháy chữa cháy và lựa chọn phòng trọ an toàn.

1.5. Thông tin về Nhà trường, các quy định, nội quy, quy chế về đào tạo tín chỉ, khảo thí, công tác sinh viên.

1.6. Quán triệt thực hiện Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Kế hoạch triển khai Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*” của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Giáo dục; Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ kiến thức hướng nghiệp khởi nghiệp sinh viên và quan hệ doanh nghiệp; tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tăng cường phối hợp, kết nối với doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên.

1.7. Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

## **2. Chương trình**

### **2.1. Chương trình đầu khoá học cho sinh viên năm thứ nhất**

2.1.1. Quán triệt thực hiện chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “*Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.1.2. Các nội dung về phòng, chống ma túy trong sinh viên hiện nay; Các nội dung về quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

2.1.3. Tình hình về Nhà trường, chức năng, nhiệm vụ năm học

- Lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Thương mại; Sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hoạt động.

- Các chương trình hành động, các cuộc vận động, các đề án của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường Đại học Thương mại năm học 2024-2025.

2.1.4. Quy chế Quản lý sinh viên và các chế độ, chính sách, thủ tục hành chính liên quan.

2.1.5. Quy định về đào tạo, khảo thí, kế hoạch đào tạo toàn khóa cho sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Thương mại.

2.1.6. Các công việc của khoa/viện quản lý sinh viên chính quy như: Ổn định lớp hành chính; Giới thiệu về khoa/viện: Mục tiêu, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra; Cơ cấu tổ chức hoạt động của khoa/viện, Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên khoa/viện...

2.1.7. Khoa Tiếng Anh, Khoa Tiếng Trung Quốc, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp phổ biến các nội dung cụ thể như sau:

- Khoa Tiếng Anh: Chuẩn đầu ra tiếng Anh cho các ngành/chương trình đào tạo theo quy định, phương pháp học tiếng Anh ở bậc đại học, lộ trình đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng Anh;

- Khoa Tiếng Trung Quốc: Chuẩn đầu ra tiếng Trung cho chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo quy định, phương pháp học tiếng Trung ở bậc đại học, lộ trình đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng Trung;

- Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp: các kỳ thi đáp ứng chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin được tổ chức tại trường; một số kỹ năng mềm cần được trang bị trong quá trình học đại học và trước khi tốt nghiệp đại học.

2.1.8. Phòng Quản lý đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin hướng dẫn online cho sinh viên về sử dụng phần mềm học tập trực tuyến LMS, thi trắc nghiệm; sử dụng cổng đào tạo và đăng ký học tập trên phần mềm UIS.

2.1.9. Trang bị cho tân sinh viên có cái nhìn toàn diện về Trường và tăng cường các kỹ năng mềm cần thiết cho việc thay đổi môi trường học tập, sinh hoạt.

## **2.2. Chương trình giữa khóa học cho sinh viên năm học thứ hai, ba**

2.2.1. Quán triệt thực hiện chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “*Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2.2. Các nội dung về biển đảo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

2.2.3. Một số chương trình hành động của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường năm học 2024-2025.

2.2.4. Một số điểm mới về Quy định công tác sinh viên và các chế độ, chính sách, thủ tục hành chính liên quan.

2.2.5. Một số điểm mới trong Quy định về đào tạo; chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin; khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

2.2.6. Các nội dung chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng; triển khai một số hoạt động về chương trình khởi nghiệp theo Quyết định 1230/QĐ-BGDĐT...; trao đổi, thảo luận, giải đáp các thắc mắc của sinh viên.

2.2.7. Thông tin về chính sách học phí năm học 2024-2025.

## **2.3. Chương trình cuối khóa học cho sinh viên năm cuối khóa**

2.3.1. Quán triệt thực hiện chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “*Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình

hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.3.2. Các vấn đề liên quan đến việc chuẩn bị tốt nghiệp của sinh viên

- Trang bị một số kiến thức về hướng nghiệp và khởi nghiệp sinh viên.
- Kỹ năng viết CV, xin việc và làm việc hiệu quả.
- Tổ chức cho sinh viên gặp gỡ các doanh nghiệp, tiếp cận thông tin về nguồn nhân lực, tổ chức ngày hội việc làm; các chương trình doanh nghiệp cấp học bổng cho sinh viên.

- Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

2.3.3. Một số chương trình hành động của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường năm học 2024-2025.

2.3.4. Một số điểm mới về Quy chế quản lý sinh viên và các chế độ, chính sách, thủ tục hành chính liên quan; Thông tin tín dụng sinh viên và trách nhiệm hoàn vốn đối với nhóm sinh viên tham gia vay vốn.

2.3.5. Một số điểm mới trong Quy định về đào tạo; chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin; khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

2.3.6. Thông tin về chính sách học phí năm học 2024-2025.

### **III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG**

**3.1. Đợt 1:** Chương trình giữa khóa và cuối khóa học

- Thời gian: Đầu tháng 8/2024 (*Có lịch chi tiết kèm theo*)
- Đối tượng: Sinh viên năm thứ hai, ba, bốn K57, 58, 59.

**3.2. Đợt 2:** Chương trình đầu khóa học.

- Thời gian: Dự kiến vào tháng 9/2024.
- Đối tượng: Sinh viên năm thứ nhất K60.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**4.1. Phòng Công tác Sinh viên**

- Chịu trách nhiệm làm đầu mối xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện “*Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên*” năm học 2024-2025;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện kế hoạch;
- Soạn nội dung bài giảng mục 2.1.3, 2.1.4, 2.2.3, 2.2.4, 2.3.3, 2.3.4; cử cán bộ giảng dạy, phổ biến các nội dung trên cho sinh viên; chuẩn bị nội dung mục 2.2.6 với đối tượng sinh viên năm cuối, triển khai nội dung này theo kế hoạch năm học 2024-2025 của Phòng CTSV;
- Mời báo cáo viên ngoài Trường tham gia giảng dạy các nội dung đã thống nhất (2.1.2, 2.2.2, 2.3.2); chuẩn bị nước uống cho Báo cáo viên ngoài Trường;
- Phối hợp với các khoa/viện quản lý sinh viên học tập;
- Hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch; Nhận bài thu hoạch từ các Khoa; Là đầu mối và phối hợp với Khoa Lý luận chính trị làm đáp án và chấm bài thu hoạch cho sinh

viên. Sau khi có kết quả, Phòng có trách nhiệm trả điểm về các khoa/viện để thông báo cho sinh viên cũng như lấy kết quả làm cơ sở cho việc xét điểm rèn luyện;

- Dự trù và thanh, quyết toán kinh phí cho cả đợt sinh hoạt;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường; Gửi báo cáo về Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

#### **4.2. Phòng Quản lý Đào tạo**

- Phối hợp với phòng Công tác Sinh viên xây dựng lịch trình học tập, thông báo kế hoạch học tập và các thông tin cần thiết tới sinh viên;
- Soạn nội dung bài giảng mục 2.1.5, 2.1.8, 2.2.5, 2.3.5; Cử cán bộ giảng dạy, phổ biến các nội dung trên.

#### **4.3. Khoa Lý luận chính trị**

- Chuẩn bị nội dung và cử cán bộ tham gia giảng dạy mục 2.1.1, 2.2.1, 2.3.1;
- Phối hợp với Phòng CTSV làm đáp án và chấm bài thu hoạch ở những nội dung Khoa được phân công giảng dạy.

#### **4.4. Khoa Tiếng Anh**

Nghiên cứu, chuẩn bị tài liệu; cử giảng viên tham gia phổ biến chuẩn đầu ra Tiếng Anh cho các ngành/chương trình đào tạo theo mục 2.1.7.

#### **4.5. Khoa Tiếng Trung Quốc**

Nghiên cứu, chuẩn bị tài liệu; cử giảng viên tham gia phổ biến chuẩn đầu ra tiếng Trung cho chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo mục 2.1.7.

#### **4.6. Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để phổ biến các nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin theo mục 2.1.7.

- Mời báo cáo viên tham gia giảng dạy, tư vấn cho sinh viên năm thứ nhất theo nội dung mục 2.1.9.

#### **4.7. Trung tâm Công nghệ thông tin**

- Phối hợp với phòng Quản lý đào tạo trong nội dung mục 2.1.8

#### **4.8. Các khoa/viện quản lý sinh viên chính quy**

- Chuẩn bị các nội dung mục 2.1.6, 2.2.7, 2.3.6 và cử cán bộ giảng dạy, phổ biến nội dung này;

- Triển khai lồng ghép nội dung các mục 2.2.6 vào các hoạt động của khoa/viện trong năm học 2024 - 2025;

- Phân công nhân sự trực tiếp theo dõi, điểm danh và quản lý sinh viên thuộc khoa/viện mình, báo cáo số lượng sinh viên vắng về khoa/viện sau mỗi buổi học;

- Các khoa/viện tổng hợp gửi danh sách sinh viên vắng sau mỗi buổi học về phòng Công tác sinh viên cho đồng chí Đào (P129 nhà T);

- Tổ chức cho sinh viên viết thu hoạch và ký cam kết cá nhân;

- Thu Bài thu hoạch có chữ ký nộp bài của sinh viên, tổng hợp theo danh sách lớp hành chính, nộp về Phòng CTSV chậm nhất 10 ngày tính từ ngày kết thúc lịch học;

- Thu Bản cam kết cá nhân của sinh viên, lưu tại khoa/viện để phục vụ công tác quản lý sinh viên; (*Câu hỏi và danh sách sinh viên nộp Bài thu hoạch, Bản cam kết được đăng trên website của Trường, mục Phòng CTSV*).

#### **4.9. Phòng Quản trị cơ sở vật chất**

- Chuẩn bị máy phát điện (*phòng khi mất điện*);
- Phân công cán bộ trực hội trường; mở cửa hội trường theo lịch;
- Đảm bảo trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cho giảng viên giảng dạy;
- Đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

#### **4.10. Phòng Kế hoạch Tài chính**

Đảm bảo kinh phí cho đợt sinh hoạt "*Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên*".

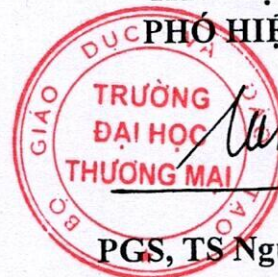
#### **4.11. Đoàn TNCSHCM, Hội SV Trường:** Phối hợp thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (*đ/c Quỳnh Trường phòng - SĐT: 0914.234.845; đ/c Hải Phó Trường phòng - SĐT: 0913.01.5775 hoặc đ/c Đào chuyên viên - SĐT: 098.495.2299*) để có phương án xử lý. *Quỳnh*

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDCT&CTHSSV, Bộ GD&ĐT (*để báo cáo*);
- Đảng ủy Khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội (*để báo cáo*);
- ĐU, Ban Giám hiệu (*để báo cáo*);
- Đoàn TNCS HCM, Hội Sinh viên (*để phối hợp thực hiện*);
- Các Phòng, Khoa/Viện, đơn vị liên quan (*để thực hiện*);
- Lưu: Lưu trữ Trường, Phòng CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận**

**LỊCH HỌC TẬP**  
**TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2024-2025**  
**CÁC KHOÁ K57,58,59**

(Kèm theo Kế hoạch số 1456/KH-ĐHTM ngày 01 tháng 07 năm 2024)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (05/8/2024)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	57C, 57T	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 10h00	2.3.6			Khoa Marketing	
	10h00 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	H2	57DC, 57DK	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 10h00	2.3.6			Viện Kế toán - Kiểm toán	
	10h00 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	57Q; 57QT	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 10h00	2.3.6			Khoa Tiếng Trung Quốc & Viện ĐTQT	
	10h00 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h00	2.3.1	G201	57SD	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.3.6			Khoa HTTKT&TMĐT	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h00	2.3.1	G202	57DD1, 57DD2; 57HH1	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.3.6			Viện KT-KT & Khoa TC-NH	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h00	2.3.1	G404	57D	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.3.6			Viện Kế toán - Kiểm toán	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	58QT1, 58QT2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	58QT3, 58QT4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V104	58Q, 59Q	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	59QT1, 59QT2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V202	59QT3, 59QT4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
7h30 – 9h20	2.3.5	G101	57H1, 57H2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.3.5	G102	57H3, 57H4	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.3.5	G302	57HC1, 57HC2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
Thứ 2 (05/8/2024)	13h30-15h20	2.3.2	H1	57A, 57HC	Báo cáo viên - DN	
	15h40 - 16h00	2.3.6			Viện QTKD & Khoa TC-NH	
	16h00-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	H2	57H	Báo cáo viên - DN	
	15h40 - 16h00	2.3.6			Khoa TC-NH	
	16h00-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	57I1, 57I2, 57I3, 57I4	Báo cáo viên - DN	
	15h40 - 16h00	2.3.6			Khoa HTTKT&TMĐT	
	16h00-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	

1004



Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (05/8/2024)	13h30-15h00	2.3.1	G201	57S1, 57S2	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.3.6			Khoa HTTKT&TMĐT	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h00	2.3.1	G202	57I5, 57S3	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.3.6			Khoa HTTKT&TMĐT	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h00	2.3.1	G404	57E	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.3.6			Khoa Kinh tế & KDQT	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G101	57C1, 57C2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G102	57C3, 57C4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G301	57C5, 57T3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G302	57DC, 57D3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V103	57DK1, 57DK2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.5	V104	57D1, 57D2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V201	57SD	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V202	57DD1, 57DD2; 57HH1	Phòng QL Đào tạo	
15h40-17h30	2.3.3&2.3.4	Phòng CTSV				
13h30-15h20	2.3.5	V203	57T1, 57T2	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
13h30-15h20	2.2.5	V204	59V	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 3 (06/8/2024)	7h30 - 9h20	2.2.2	H1	58A, 58AA, 58AS1	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Viện Quản trị kinh doanh	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G204	58QT	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Khoa Tiếng Trung Quốc	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G102	59V	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Khoa Toán kinh tế	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h00	2.2.1	G202	59AA	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Viện Quản trị kinh doanh	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h00	2.2.1	G101	58Q, 59Q	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Viện Đào tạo quốc tế	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h00	2.2.1	G404	59QT	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Tiếng Trung Quốc	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h20	2.3.3&2.3.4	G302	57A1, 57A2, 57A3	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
7h30 - 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	57I1, 57I2	Phòng CTSV		
9h40 - 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo		

Quyết

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 3 (06/8/2024)	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	57I3, 57I4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V104	57S1, 57S2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V201	57I5, 57S3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V202	57A4, 57A5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	59A1, 59A2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59A3, 59A4, 59A5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V301	59AS1, 59AS2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V303	57A6, 57A7	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
7h30 – 9h20	2.3.5	V304	57E1, 57E2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
Thứ 3 (06/8/2024)	13h30-15h20	2.2.2	H1	58E, 58EK, 58LQ3	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Khoa Kinh tế & KDQT	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	57F1, 57F2, 57F4, 57F5	Báo cáo viên - DN	
	15h40-16h00	2.3.6			Khoa Kinh tế	
	16h00-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G404	57F3; 57EK1, 57EK2	Báo cáo viên - DN	
	15h40-16h00	2.3.6			Khoa Kinh tế & KDQT và Khoa Kinh tế	
	16h00-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G102	58LQ1, 58LQ2	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-16h00	2.2.7			Khoa Kinh tế & KDQT	
	16h00-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h00	2.3.1	G302	57LQ	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.3.6			Khoa Kinh tế & KDQT	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h00	2.3.1	H2	57P	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.3.6			Khoa Luật	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G101	57E3, 57E4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G201	59EE1, 59EE2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	59EK1, 59EK2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	59E1, 59E2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	59E3, 59EK3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	59LQ1, 59LQ2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	59LQ3, 59LQ4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.2.5	V202	59F1, 59F2	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
13h30-15h20	2.2.5	V203	59F3, 59F4	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		

*Chuy*

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 3 (06/8/2024)	13h30-15h20	2.2.5	V204	59F5, 59F6	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 4 (07/8/2024)	7h30 – 9h00	2.2.2	H1	58I, 58S	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Khoa HTTTKT&TMĐT	
	10h00 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	57U1, 57U2, 57U3, 57U4	Báo cáo viên - DN	
	9h40-10h00	2.3.6			Khoa Quản trị nhân lực	
	10h00 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G302	59I1, 59I2, 59I3	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Khoa HTTTKT&TMĐT	
	10h00 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h00	2.3.1	G404	57N1, 57N2, 57N3, 57N4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.3.6			Khoa Tiếng Anh	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G201	57U5, 57N5	Báo cáo viên - DN	
	9h40 - 10h00	2.3.6			Khoa Tiếng Anh & Khoa Quản trị nhân lực	
	10h00 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h00	2.2.1	G202	58SN	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa HTTTKT&TMĐT	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h00	2.2.1	H2	59I4, 59I5; 59SN1, 59SN2	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa HTTTKT&TMĐT	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	58A1, 58A2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	58A3, 58A4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V104	58A5, 58A6	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	58AA1, 58AA2; 58AS1	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V202	59AA	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V203	57EK	Phòng QL Đào tạo	
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4	Phòng CTSV				
7h30 – 9h20	2.3.5	V204	57LQ	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	V301	58E1, 58E2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	V303	58E3, 58E4	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	V304	58EK1, 58EK2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 4 (07/8/2024)	13h30-15h20	2.2.2	H1	58C, 58T	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40 - 16h00	2.2.7			Khoa Marketing	
	16h00 - 17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	59LQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40 - 16h00	2.2.7			Khoa Kinh tế & KDQT	
	16h00 - 17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	

Quy

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 4 (07/8/2024)	13h30-15h20	2.2.2	G404	59EE, 59EK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40 - 16h00	2.2.7			Khoa Kinh tế & KDQT	
	16h00 - 17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h00	2.2.1	G302	59E	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa Kinh tế & KDQT	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h00	2.2.1	H2	59S	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa HTTKT&TMĐT	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h00	2.2.1	G201	58CD	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa Marketing	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	58LQ1, 58LQ2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	58LQ3; 58EK3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V104	58P	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	59P	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	58PQ, 59PQ	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	59C1, 59C2, 59C3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	59CC	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	59CD	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.2.5	V303	59T1, 59T2, 59T3	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
13h30-15h20	2.2.5	V304	59C4, 59T4	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 5 (08/8/2024)	7h30 - 9h20	2.2.2	H1	59C, 59T, 59CC	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Khoa Marketing	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.3.2	G204	57BKS	Báo cáo viên - DN	
	9h40 - 10h00	2.3.6			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	10h00 - 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G404	58F1, 58F2, 58F3, 58F4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Khoa Kinh tế	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h00	2.2.1	G101	58F5; 59F5, 59F6	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Kinh tế	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h00	2.3.1	G102	57BLH	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.3.6			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	9h40 - 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 - 9h00	2.2.1	G201	59F1, 59F2	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Kinh tế	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	

Nguyễn

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 5 (08/8/2024)	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G202	58I1, 58I2, 58I3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G301	58I4, 58I5, 58S4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G302	58S1, 58S2, 58S3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	58SN	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	59I1, 59I2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V104	59I3, 59I4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V201	59I5, 59S4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V202	59S1, 59S2, 59S3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59SN	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 5 (08/8/2024)	13h30-15h20	2.2.2	H1	59H, 59HC, 59HH 59PQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Khoa TC-NH & Khoa Luật	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	58H1, 58H2, 58H3, 58H4	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Khoa TC-NH	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h00	2.2.1	G404	58H5; 58HC; 58HH	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa TC-NH	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h00	2.2.1	G101	59CD	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa Marketing	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.2	G302	58P, 58PQ	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Khoa Luật	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h00	2.2.1	G102	59P	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa Luật	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V101	57B1KS, 57B2KS, 57B3KS	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V103	57B4KS, 57B5KS	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V104	57BLH	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V201	58F1, 58F2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	58F3, 58F4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.5	V203	57F1, 57F2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V204	57F4, 57F5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.3.5	V301	57F3; 57P3	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		

*Handwritten signature*

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 5 (08/8/2024)	13h30-15h20	2.3.5	V303	57P1, 57P2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V304	58F5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Thứ 6 (09/8/2024)	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	58N; 59N1, 59N2, 59N5	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40-10h00	2.2.7			Khoa Tiếng Anh	
	10h00 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	58U1, 58U2, 58U3, 58U4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40-10h00	2.2.7			Khoa Quản trị nhân lực	
	10h00 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G202	58U5, 58UU1	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40-10h00	2.2.7			Khoa Quản trị nhân lực	
	10h00 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h00	2.2.1	G404	59U1, 59U2, 59U3, 59U4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Quản trị nhân lực	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h00	2.2.1	G201	59U5, 59UU1, 59UU2	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Quản trị nhân lực	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h00	2.2.1	G102	59N3, 59N4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Tiếng Anh	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	58C1, 58C2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	58C3, 58C4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V104	58CD	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	58T1, 58T2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V202	58T3, 58T4	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	59HC	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V204	59H1, 59H2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
7h30 – 9h20	2.2.5	V301	59H3, 59H4	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	G302	59HH	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 6 (09/8/2024)	13h30-15h20	2.2.2	H1	58D, 58DC, 58DI, 58DK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Viện Kế toán - Kiểm toán	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	58DD; 59DD	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Viện Kế toán - Kiểm toán	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-13h50	2.2.7	G302	59DC; 59DI	Viện Kế toán - Kiểm toán	
	13h50-15h20	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	

*Handwritten signature*

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 6 (09/8/2024)	13h30-15h00	2.2.1	G202	59DK	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Viện Kế toán - Kiểm toán	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h00	2.2.1	G204	59D	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Viện Kế toán - Kiểm toán	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V101	57U1, 57U2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V103	57U5; 57N5	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V104	57N1, 57N2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V201	57N3, 57N4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	58U1, 58U2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	58U3, 58U4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	58U5; 59U5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.2.5	V301	59U1, 59U2	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
13h30-15h20	2.3.5	V303	57U3, 57U4	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
13h30-15h20	2.2.5	V304	59U3, 59U4	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 7 (10/8/2024)	7h30 - 9h20	2.2.2	H1	59A; 59AS; 59F3, 59F4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 10h00	2.2.7			Viện QTKD & Khoa Kinh tế	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V201	58H1, 58H2	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V202	58H3, 58H4	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V203	58H5; 58HC1, 58HC2	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V204	59N3, 59N4	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	59N1, 59N2	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.5	G204	58D1, 58D2, 58D3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 - 9h20	2.2.5	G202	58DC	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 - 9h20	2.2.5	V104	58N1, 58N2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 - 9h20	2.2.5	V301	58N3, 58N4	Phòng QL Đào tạo	
9h40 - 11h30	2.2.3&2.2.4	Phòng CTSV				

*Uyển*

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 7 (10/8/2024)	7h30 – 9h20	2.2.5	V303	58DD1, 58DD2; 58HH1, 58HH2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V304	58N5; 59N5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	59D1, 59D2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	59D3, 59D4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V104	57Q	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V201	57QT1, 57QT2, 57QT3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V202	59DC	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	59DD	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V204	58UU1; 59UU1, 59UU2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V301	58DK	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.2.5	V303	59D1, 58D1	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
13h30-15h20	2.2.5	V304	59DK	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		

**Ghi chú:**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc đ/c Đào chuyên viên: 0984.95.2299) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2024

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
THƯƠNG MẠI**

**PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận**



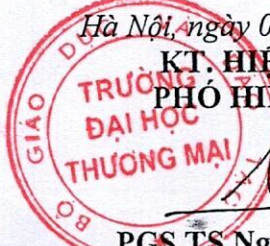
**LỊCH HỌC TẬP**  
**TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2024-2025**  
**K57 ĐẶC THỦ VÀ K58, K59 KHOA KHÁCH SẠN - DU LỊCH**

(Kèm theo Kế hoạch số 1456/KH-ĐHTM ngày 01 tháng 07 năm 2024)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Chủ nhật (15/9/2024)	7h30 – 9h20	2.3.2	H2	57BKD	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 10h00	2.3.6			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	10h00 - 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h00	2.3.1	G302	57BLD	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.3.6			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h00	2.2.1	G204	59BBK1; 59BKS1 59BKS2, 59BKS3	Khoa Lý luận chính trị	
	9h00 - 9h20	2.2.7			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.2	H3	59BLH1; 59BLN1 59BLN2; 59BKN1 59BKN2	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 10h00	2.2.7			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	10h00 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G201	58B1LN,58B2LN	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G202	58B3LN,58B4LN	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	G101	58B1KN,58B2KN	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	G102	58B3KN,58B4KN	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Chủ nhật (15/9/2024)	13h30-15h20	2.2.2	G204	58BLN	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-16h00	2.2.7			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	16h00-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h00	2.2.1	H3	58BKN	Khoa Lý luận chính trị	
	15h00-15h20	2.2.7			Khoa Khách sạn - Du lịch	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G302	59BKS1, 59BKS2, 59BKS3	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G101	57BLD	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	H2	57BKD	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	G102	59BKN1, 59BKN2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	G201	59BBK1; 59BLH1	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	G202	59BLN1, 59BLN2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc đ/c Đào chuyên viên: 0984.95.2299) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2024  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận